TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT, TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 102/2019/QĐST-HNGĐ	*Thạch Thất, ngày 13 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 305/2018/TLST-HNGĐ ngày 25/12/2018, giữa:
Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H- sinh năm 1965.
Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T- sinh năm 1967
Cùng ĐKHKTT: Thôn 4, xã C, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.
Cùng Tạm trú: Thôn T, xã B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59, 62, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 06 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về nuôi con chung**: Giao con chung là Nguyễn Văn H2, sinh ngày 23/6/2005 cho bà Nguyễn Thị T nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu

H2 với bà T mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 7/2019 cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn H được quyền thăm nuôi, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2. **Về phân chia tài sản:**

2.2.1. Về đất ở, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T thỏa thuận:

Giao cho ông Nguyễn Văn H sở hữu, sử dụng 62.2m^2 đất thuộc thửa đất số 02, tờ bản đồ số 5, diện tích 127,0m^2, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn; địa chỉ thửa đất: Thôn T, xã B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội và toàn bộ phần diện tích nhà mái bằng, nhà mái tôn làm trên diện tích 62,2m^2 đất của ông H, có tổng trị giá: 259.990.000đ (Hai trăm năm mươi chín triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng). Vị trí đất giao cho ông Nguyễn Văn H sử dụng về phía tiếp giáp với thửa đất số 03 và số 04.

Giao cho bà Nguyễn Thị T sở hữu, sử dụng 64,8m^2 đất thuộc thửa đất số 02, tờ bản đồ số 5, diện tích 127,0m^2, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn; địa chỉ thửa đất: Thôn T, xã B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội và toàn bộ phần diện tích nhà mái bằng, nhà mái tôn, nhà công trình phụ làm trên diện tích 64,8m^2 đất của bà T, có tổng trị giá 262.010.000đ (Hai trăm sáu mươi hai triệu, không trăm mười nghìn đồng). Vị trí đất giao cho bà Nguyễn Thị T sử dụng về phía tiếp giáp với đường ngõ xóm.

Đất của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số phát hành **BB 491536,** số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 00313/QSDĐ/272/TTr-TN&MT ngày 13/6/2014 của UBND huyện Thạch Thất, đứng tên người sử dụng đất là ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T.

Vị trí, gianh giới đất giữa ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T cụ thể như sau:

Từ điểm tiếp giáp giữa thửa đất số 02 của ông H và bà T với đường làng và đường ngõ xóm gọi là điểm **A**. Từ điểm **A** kẻ một đoạn thẳng song song với đường làng dài 5,37m về phía thửa đất số 03 tạo thành điểm **B**. Từ điểm **B** kẻ tiếp một đoạn thẳng song song với đường làng dài 5,37m về phía thửa đất số 03 tạo thành điểm **C**.

Từ điểm tiếp giáp giữa thửa đất số 02 của ông H và bà T với đường ngõ xóm và thửa đất số 11 gọi là điểm **D**. Từ điểm **D** kẻ một đoạn thẳng song song với thửa đất số 11 dài

5,03m về phía thửa đất số 04 tạo thành điểm **E**. Từ điểm **E** kẻ tiếp một đoạn thẳng song song với thửa đất số 11 dài 5,03m về phía thửa đất số 04 tạo thành điểm **F**.

Nối các điểm **ABED** lại với nhau là thửa đất của bà Nguyễn Thị T.

Nối các điểm **BCFE** lại với nhau là thửa đất của ông Nguyễn Văn H.

Đường thẳng **BE** là gianh giới giữa đất của bà Nguyễn Thị T với đất của ông Nguyễn Văn H.

Việc phân chia đất, nhà như trên có sơ đồ kèm theo.

2.2.2. Về đất nông nghiệp, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị H1 thỏa thuận:

Giao cho ông Nguyễn Văn H quản lý sử dụng thửa đất số 1106/6, tờ bản đồ số 02, diện tích 60m^2 (Đất %) ở đồng C, xã C, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội và thửa đất số 131, tờ bản đồ số 02, diện tích 384m^2 ở đồng T, xã C, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội (Đây là tiêu chuẩn đất nông nghiệp của ông Nguyễn Văn H và cụ Phí Thị H3), có tổng trị giá 59.940.000đ (Năm mươi chín triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Giao cho bà Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị H1 quản lý, sử dụng thửa đất số 950, tờ bản đồ số 02, diện tích 336m^2 ở đồng G, xã C, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, có trị giá 45.360.000đ (Bốn mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Các thửa đất nông nghiệp trên của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành **N 243252** ngày 31/8/2000 của UBND huyện Thạch Thất cấp đứng tên Hộ bà Nguyễn Thị T.

2.2.3. Về phân chia khoản tiền bồi thường đất nông nghiệp:

Hiện nay bà Nguyễn Thị T đang quản lý số tiền 228.000.000đ (Hai trăm hai mươi tám triệu đồng) là khoản tiền nhà nước bồi thường khi thu hồi thửa đất số 611, diện tích 288m^2 ở đồng M, xã C. Bà Nguyễn Thị T trích trả ông Nguyễn Văn H số tiền 114.000.000đ (Một trăm mười bốn triệu đồng), trong số tiền của ông H được sở hữu là gồm cả tiêu chuẩn của cụ Phí Thị H3. Bà Nguyễn Thị T được sở hữu số tiền còn lại 114.000.000đ (Một trăm mười bốn triệu đồng), đây là tiêu chuẩn của bà Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị H1.

Hai bên không phải trả chênh lệch tài sản cho nhau.

3. Về án phí: Ghi nhận việc ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001231 ngày 25/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất. Ông Nguyễn Văn H phải chịu tiếp số tiền án phí phân chia tài sản là 10.678.000đ (Mười triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị T phải chịu số tiền án phí phân chia tài sản là 10.427.000đ (Mười triệu, bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND, THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội;
- Lưu HS vụ án.

Toà án nhân dân huyện Thạch Thất
Thẩm phán

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn